

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN THỊ HIỀN

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
LÃNH ĐẠO BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ
DI SẢN VĂN HÓA TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2019

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, năm 2020

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN THỊ HIỀN

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
LÃNH ĐẠO BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ
DI SẢN VĂN HÓA TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2019

Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
Mã số: 8229015

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐOÀN THỊ YẾN

Thái Nguyên, năm 2020

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	3
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	4
3.1. Mục đích	4
3.2. Nhiệm vụ.....	4
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	5
4.1. Đối tượng của luận văn.....	5
4.2. Phạm vi nghiên cứu	5
5. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu	6
5.1. Cơ sở lý luận	6
5.2. Nguồn tài liệu.....	7
5.3. Phương pháp nghiên cứu	7
6. Những đóng góp của luận văn	8
7. Kết cấu luận văn.....	8
Chương 1. ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN LÃNH ĐẠO BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI SẢN VĂN HÓA TRONG GIAI ĐOẠN 2010 - 2015	9
1.1. Những yếu tố tác động đến công tác lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.....	9
1.1.1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội.....	9
1.1.2. Thực trạng công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa của tỉnh Thái Nguyên trước năm 2010	18
1.1.3. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa (2010 - 2015)	26
1.2. Chỉ đạo thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa từ năm 2010 - 2015	30

1.2.1. Chỉ đạo công tác bảo tồn di sản văn hóa	30
1.2.2. Công tác phát huy các giá trị di sản văn hóa	40
Chương 2. ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI SẢN VĂN HÓA TỪ NĂM 2015 ĐẾN NĂM 2019.....	47
2.1. Yêu cầu mới đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa và những chủ trương mới của Đảng bộ	47
2.1.1. Những yêu cầu mới đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa.....	47
2.1.2. Chủ trương mới của Đảng bộ đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa	51
2.2. Chỉ đạo hiện thực hóa chủ trương của Đảng bộ về công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa từ năm 2015 - 2019.....	56
2.2.1. Chỉ đạo công tác bảo tồn di sản văn hóa	56
2.2.2. Chỉ đạo công tác phát huy các giá trị di sản văn hóa.....	72
Chương 3. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM.....	86
3.1. Nhận xét	86
3.1.1. Ưu điểm	86
3.1.2. Hạn chế	94
3.2. Một số kinh nghiệm	97
KẾT LUẬN.....	105
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	107
PHỤ LỤC.....	112

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Di sản văn hóa Việt Nam bao gồm di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, là nguồn tài nguyên vô giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước với bao biến cố thăng trầm; là biểu hiện của sự trường tồn, đồng thời là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại và tương lai của dân tộc. Kho tàng di sản văn hóa đồ sộ đó không chỉ góp phần tạo dựng nền văn hóa Việt Nam phong phú và đa dạng mà còn đem lại những giá trị kinh tế - xã hội. Các di sản văn hóa được nhận diện giá trị, bảo tồn và phát huy, đã góp phần quan trọng vào việc giáo dục lịch sử, vun đắp truyền thống tốt đẹp của dân tộc, góp phần xây dựng và quảng bá hình ảnh quốc gia, truyền bá các giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ quan trọng của di sản văn hóa Việt Nam ra thế giới. Di sản văn hóa ở Việt Nam đã và đang thể hiện ngày càng rõ hơn vai trò quan trọng trong việc giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện, hình thành nên nguồn lực đóng góp trực tiếp, quyết định vào sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, việc giữ gìn, bảo tồn di sản văn hóa là trách nhiệm của cộng đồng, thể hiện lòng tri ân tiền nhân, đạo lý “uống nước nhớ nguồn”.

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa đã có truyền thống lâu đời và nhận được sự quan tâm to lớn của Đảng và Nhà nước. Chỉ hơn hai tháng sau khi nước nhà giành được độc lập, dù còn bộn bề biết bao nhiêu công việc cấp bách cần giải quyết, nhưng ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65/SL, ấn định nhiệm vụ cho Đông phương Bác cổ học viện nhiệm vụ bảo tồn tất cả các cổ tích trong toàn cõi Việt Nam. Sắc lệnh nêu rõ: “Việc bảo tồn cổ tích là việc rất cần thiết trong công cuộc kiến thiết nước Việt Nam” .

Trong giai đoạn hiện nay, nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, Đảng, Nhà nước và nhân dân hết sức quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm không chỉ của ngành văn hóa

mà còn là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Di sản văn hóa dân tộc được Đảng xác định là “tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa” . Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016) của Đảng khẳng định: Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật; bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống, cách mạng. Tiếp tục phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu chất nhân văn, dân chủ, vươn lên hiện đại, phản ánh chân thật, sâu sắc lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước; cổ vũ, khẳng định cái đúng, cái đẹp, đồng thời, lên án cái xấu, cái ác. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, về bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc.

Thái Nguyên là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, nơi giao lưu, hội tụ giữa văn hoá đồng bằng Bắc bộ với văn hoá các dân tộc vùng Đông bắc chính vì vậy di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh hết sức phong phú, đặc sắc. Hệ thống di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến ở Thái Nguyên là một phần di sản văn hóa quý báu của dân tộc Việt Nam. Nhận thức rõ vị trí, vai trò của di sản văn hóa đối với sự phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác lãnh đạo tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa còn nhiều hạn chế, bất cập. Vì vậy, tổng kết công tác lãnh đạo, khái quát những thành tựu, chỉ ra hạn chế và bước đầu đúc kết một số kinh nghiệm trong quá trình Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa là việc làm cần thiết.

Từ những lý do trên, tác giả chọn nghiên cứu đề tài ***“Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá từ năm 2010 đến năm 2019”*** làm luận văn thạc sĩ, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa là một vấn đề nhận được sự quan tâm từ nhiều ngành, nhiều nhà khoa học, trong đó có một số cuốn sách, bài báo đăng trên tạp chí và luận văn, luận án nghiên cứu dưới nhiều góc độ như:

Về tạp chí: Nguyễn Thế Hùng (2017), “Bảo tồn di sản văn hóa với sự phát triển bền vững”, *Tạp chí di sản văn hóa*; Bùi Quang Thanh (2017), “Về bảo tồn di sản văn hóa tộc người ở Việt Nam và phát triển công nghiệp văn hóa (trường hợp tỉnh Thái Nguyên)”, *Tạp chí di sản văn hóa*; Lê Hồng Lý (2017), “Vai trò của văn hóa phi vật thể trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay - nhìn từ lễ hội truyền thống”, *Tạp chí di sản văn hóa*; Nguyễn Thị Thu Trang (2017), “Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể với phát triển kinh tế - xã hội”, *Tạp chí di sản văn hóa*; Bùi Huy Toàn (2017), “Dấu ấn của cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên và vấn đề bảo tồn di tích, trưng bày bảo tàng về cuộc khởi nghĩa”;

Về sách có: Nguyễn Đăng Duy, Trịnh Minh Đức (1993), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội; Phạm Mai Hùng (2003), *Gìn giữ và phát huy di sản văn hóa dân tộc*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội; Nguyễn Khoa Điềm (2002), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Văn hóa - Thông tin; Cục di sản văn hóa (2007), *Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*, tập I, NXB Thế giới, Hà Nội; Trịnh Thị Minh Đức (chủ biên) (2008), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa* (giáo trình dành cho sinh viên Đại học và Cao đẳng ngành Bảo tàng), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Luận văn, luận án có:

- Ngô Thị Ngà (2013), *Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa từ năm 2001 đến 2010*, Luận văn Thạc sỹ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn nghiên cứu công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa từ năm 2001 - 2010

trên địa bàn toàn tỉnh. Đề tài không đề cập đến toàn bộ các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh, mà chỉ tập trung tìm hiểu thực tế ở một số di tích tiêu biểu, lấy đó làm dẫn chứng phục vụ mục đích nghiên cứu đề tài.

- Du Thị Hà (2015), *Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số từ năm 1997 đến năm 2013*, Luận văn Thạc sỹ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Những bài báo, cuốn sách và luận văn, luận án trên có điểm chung đều đề cập đến vấn đề công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể. Đặc biệt có những công trình đã nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trong một số giai đoạn lịch sử cụ thể. Tuy nhiên, nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa trong giai đoạn 2010 - 2020 chưa có công trình nào đề cập đến.

Kế thừa kết quả của một số công trình đi trước, tôi chọn đề tài: *Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trong giai đoạn 2010 - 2019*.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, bước đầu đúc kết một số kinh nghiệm qua thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy các giá trị sản văn hóa giai đoạn 2010 - 2019.

3.2. Nhiệm vụ

- Làm rõ thực trạng công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa ở tỉnh Thái Nguyên.

- Hệ thống hóa chủ trương của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trong giai đoạn 2010 - 2019.

- Quá trình Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trong giai đoạn 2010 - 2019.

- Đưa ra những nhận xét về ưu điểm, hạn chế trong quá trình lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trong giai đoạn 2010 - 2019; từ đó tổng kết một số kinh nghiệm có thể vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt hơn chủ trương về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng của luận văn

Luận văn tập trung làm rõ chủ trương và quá trình chỉ đạo hiện thực hóa chủ trương của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản trong giai đoạn 2010 - 2019.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian: Đề tài nghiên cứu từ năm 2010 - 2019, qua 2 kỳ đại hội của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (10/2010); Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (10/2015)).

Về không gian: Đề tài nghiên cứu công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Trong đó, luận văn tập trung tìm hiểu thực tế ở một số di tích tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như: Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK định Hóa; Di tích địa điểm lưu niệm các Thanh niên xung phong Đại đội 915; Khu di tích Lý Nam Đế, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên; về di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của tỉnh như: Múa Tắc Xình của dân tộc Sán Chay, huyện Phú Lương, Lễ cấp sắc của người Dao... để làm dẫn chứng phục vụ mục đích nghiên cứu đề tài.

Về nội dung: Về “Di sản văn hóa” có nhiều quan niệm khác nhau. Theo UNESCO, di sản văn hóa bao gồm hai loại: Di sản “văn hóa vật thể” (*tangible culture*) được hiểu là những sản phẩm văn hóa có thể “sờ thấy được”, tồn tại chủ yếu dưới dạng vật thể có hình khối, có chiều cao, chiều rộng, trọng lượng, đường nét, màu sắc, kiểu dáng trong không gian và thời gian xác định. Di sản “Văn hóa phi vật thể” (*intangible culture*) là dạng thức tồn tại của văn

hóa không phải chủ yếu dưới dạng vật thể có hình khối trong không gian và thời gian, mà nó tiềm ẩn trong trí nhớ, ký ức cộng đồng, tập tính, hành vi ứng xử của con người và thông qua các hoạt động sống của con người trong sản xuất, giao tiếp xã hội mà thể hiện ra. Từ đó người ta có thể nhận biết được sự tồn tại của “văn hóa phi vật thể”.

Theo Luật Di sản văn hóa Việt Nam, "Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta" . Di sản văn hóa tồn tại dưới hai dạng: Di sản văn hóa vật thể và Di sản văn hóa phi vật thể.: *Di sản văn hóa phi vật thể* là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác, bao gồm tiếng nói, chữ viết tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, lễ hội, bí quyết và nghề thủ công truyền thống, tri thức về y, dược học cổ truyền, về văn hóa ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và những tri thức dân gian khác. *Di sản văn hóa vật thể*: "là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia" .

Trong đề tài này, tác giả tiếp cận khái niệm “di sản văn hóa” theo Luật Di sản văn hóa Việt Nam. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gồm nhiều nội dung, nhưng trong phạm vi đề tài, luận văn tập trung nghiên cứu: công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể; công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại bảo tàng (di vật, cổ vật).

5. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa.